

Số: 223/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 05 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm: 1981;

- Ông Huỳnh Minh K, sinh năm: 1973;

Cùng nơi đăng ký thường trú: Số 165/5F, đường V, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cùng tạm trú: Số 260A4, đường Đ, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/5/2005 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và bản tự khai, bà C và ông K tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Phạm Mẫn D, sinh ngày: 17/4/2006 và Huỳnh Phạm Huyền D, sinh ngày: 07/7/2013. Các bên thỏa thuận sau

khi ly hôn bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Phạm Huyền D, sinh ngày: 07/7/2013 và ông Khanh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Đối với con chung tên Huỳnh Phạm Mẫn D, sinh ngày: 17/4/2006 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải đoàn tụ được, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: giao cho bà Phạm Thị Kim C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Phạm Huyền D, sinh ngày: 07/7/2013. Ông Huỳnh Minh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Ông Huỳnh Minh K được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Huỳnh Phạm Mẫn D, sinh ngày: 17/4/2006 hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K cùng khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0002743 ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Phạm Thị Kim C và ông Huỳnh Minh K đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND Phường T, Quận S, TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Út